

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2024/HSST

Ngày: 04/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạ, ông Hoàng Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 308/2024/TLST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2024/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Thanh D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1976, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Xóm C, Dương Liễu T, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi ở hiện tại: Đ, thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Phùng Đình N, sinh năm: 1940; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh T1 (đã chết); Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị A, sinh năm: 1976; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 1999, con nhỏ nhất sinh năm: 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh L, sinh năm 2005

Địa chỉ: Thôn F, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; (Có mặt)

2. Ông Mai Văn V (đã chết) – Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh

Đắk Lắk.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Mai Văn V:

+ Bà Vũ Thị Hồng V1 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của bà V1: Ông Nguyễn Đình C – Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Mai Văn C1, bà Nguyễn Thị T2 (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của ông C1, bà T2: Ông Lê Phước H (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Thu T3 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T4

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định

+ Bà Phùng Thị L1, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn F, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Nguyễn T5 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Hoàng T6 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Thanh D đã có Giấy phép lái xe ô tô hạng E, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp. Vào sáng ngày 17/02/2024, Phùng Thanh D cùng lái xe thứ 2 là ông Nguyễn T5, sinh năm 1971, trú tại: Khu phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định và 02 phụ xe, điều khiển xe ô tô biển số 77B – 026.75 chở khách xuất phát từ huyện P, tỉnh Bình Định đi tỉnh Bình Phước. Khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, D điều khiển xe ô tô biển số 77B – 026.75 lưu thông trên đường Q (đường H), thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ trung tâm thành phố B đến huyện C, tỉnh Đắk Nông, khi đến trước UBND xã H, thành phố B

(Km1788+250 đường H) thuộc thôn A, xã H, thành phố B, đây là đoạn đường thẳng, có vạch sơn màu vàng nét đơn đứt quãng phân chia hai chiều xe chạy, D điều khiển xe ô tô lưu thông ở chiều đường bên phải theo hướng đi, với tốc độ khoảng 50 - 55km/h (theo lời khai của D), trên đường có đông người và phương tiện lưu thông, phía trước đầu xe ô tô của D có 01 xe ô tô tải (chưa rõ biển số) lưu thông cùng chiều. Lúc này, D quan sát phía trước ở chiều đường ngược lại thấy không có phương tiện nào lưu thông gần chỉ có một số xe mô tô lưu thông ở phía bên trong sát mép đường nên điều khiển xe ô tô đi vào chiều đường ngược lại rồi tăng tốc độ để vượt xe ô tô tải đi phía trước, khi vượt được xe ô tô tải trên thì phía trước xe ô tô tải này có thêm 01 xe ô tô con loại xe Fotuner màu bạc (chưa rõ biển số) nên D tiếp tục tăng tốc để vượt xe ô tô con này, khi đang vượt thì D thấy xe ô tô con này đánh lái nhanh sang bên phải để tránh xe mô tô biển số 47P5 – 4880 do anh Mai Văn V, sinh năm 1985, trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk điều khiển chuyển hướng qua đường (từ phải sang trái theo hướng đi của D) đến chiều đường bên trái (theo hướng D đang lưu thông). D cũng đánh lái sang trái đồng thời bóp còi và đạp phanh để giảm tốc độ tránh va chạm với xe mô tô của anh V, tuy nhiên do khoảng cách gần, D không kịp xử lý nên để phía trước bên phải (bên phụ) đầu xe ô tô của D tông vào phía bên trái xe mô tô biển số 47P5 – 4880 của anh V đẩy xe mô tô của anh V về phía trước bên trái đường, lúc này do xe ô tô của D bị mất kiểm soát nên tiếp tục tông vào xe mô tô biển số 47B2 – 891.59 do chị Nguyễn Thị Ánh L, sinh năm 2005, trú tại: Thôn F, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk điều khiển đang lưu thông ở chiều đường ngược lại và cọc tiêu bên trái đường rồi dừng lại. Hậu quả làm anh Mai Văn V tử vong trên đường đi cấp cứu; chị L bị thương tích được đưa đi chữa trị tại Bệnh viện; 03 phương tiện bị hư hỏng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại trước trụ điện 473ETAM/84 đường Quốc lộ 14 thuộc thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Km1788+250 đường H). Đây là đoạn đường hai chiều thẳng, có mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 10m80, có vạch sơn màu vàng nét đơn đứt quãng phân chia hai chiều đường xe chạy; có lề đường rộng 0m60, có mương thoát nước bằng bê tông rộng 0m85. Chiều đường nơi xảy ra tai nạn thuộc chiều đường bên trái theo hướng từ trung tâm thành phố B đến huyện C, tỉnh Đắk Nông. Theo hai hướng trước khi đến xảy ra tai nạn có biển báo “W.207b” và “W.207c” đặt ở lề đường. Đoạn đường không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép đường bên phải của đường Q (đường H) thuộc thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng

từ trung tâm thành phố B đến huyện C, tỉnh Đắk Nông làm mép đường chuẩn, đo vuông góc đến các vị trí. Chọn gốc trụ điện 473ETAM/84 đường Quốc lộ 14 thuộc thôn A, xã H, thành phố B làm mốc cố định, đo vào mép đường chuẩn 1m80. Chọn hướng Bắc làm hướng chuẩn.

- Xe ô tô biển số 77B – 026.75, ký hiệu (1): Do Phùng Thanh D điều khiển lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ trung tâm thành phố B đến huyện C, tỉnh Đắk Nông, sau tai nạn xe dừng tại chiều đường bên trái, đầu xe quay về hướng T, đuôi xe quay về hướng Đ. T7 trực bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 10m65, tâm trục bánh sau ngoài cùng bên phải cách mép đường chuẩn 8m90 và cách mốc cố định 15m30.

- Xe mô tô biển số 47P5 - 4880, ký hiệu (2): Do anh Mai Văn V điều khiển lưu thông trên đường Q, sau tai nạn xe ngã bên phải, đầu xe quay về hướng Đ, đuôi xe quay về hướng T. T7 trực bánh trước cách mép đường chuẩn 12m30, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 11m10 và cách tâm trục bánh trước bên phải (1) là 1m00.

- Xe mô tô biển số 47B2 – 891.59, ký hiệu (3): Do chị Nguyễn Thị Ánh L điều khiển lưu thông trên đường Q, sau tai nạn xe nằm ngửa đè lên cọc tiêu bê tông, đầu xe quay về hướng Đ, đuôi xe quay về hướng T. T7 trực bánh trước cách mép đường chuẩn 13m90, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 12m70 và cách tâm trục bánh sau (2) là 2m85.

- Vết phanh lớp 1, ký hiệu (4): Kích thước (31,15 x 0,60)m, gồm 2 vết nhỏ song song nhau, liền mạch và cong theo hướng từ phải qua trái. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 6m30, tâm cuối vết tại 02 lớp xe bên trái của trục bánh sau (1) tiếp giáp với mặt đường.

- Vết phanh lớp 2, ký hiệu (5): Kích thước (6,00 x 0,25)m, thẳng và liền mạch. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 11m40, tâm cuối vết tại lớp xe phía trước bên trái (1) tiếp giáp với mặt đường.

- Vết phanh lớp 3, ký hiệu (6): Kích thước (9,70 x 0,60)m, gồm 2 vết nhỏ song song nhau, thẳng và liền mạch. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 6m75, tâm cuối vết tại 02 lớp xe bên phải của trục bánh sau (1) tiếp giáp với mặt đường.

- Vết cày xước 1, ký hiệu (7): Kích thước (17,50 x 0,25)m, thẳng và đứt quãng. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 6m50 và cách tâm đầu vết (4) là 20m70, tâm cuối vết tại góc chân trước bên phải (2) tiếp giáp với mặt đường.

- Vết nhót, ký hiệu (8): Kích thước (17,20 x 1,20)m, có màu đen. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 6m60 và cách tâm đầu vết (7) là 0m50, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 11m10.

- Vùng mảnh vỡ 1, ký hiệu (9): Kích thước (17,20 x 2,40)m. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 6m60 và cách tâm đầu vết (7) là 0m50, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 11m10.

- Vết cày xước 2, ký hiệu (10): Kích thước (5,40 x 0,40)m, thẳng và đứt quãng. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 11m10, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 12m25.

- Vùng mảnh vỡ 2, ký hiệu (11): Kích thước (2,80 x 2,00)m. Tính theo hướng chọn mép đường chuẩn thì tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 12m10 và cách tâm đầu vết (10) là 2m80, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 12m70.

- Cọc tiêu bằng bê tông, ký hiệu (12): Kích thước (0,63 x 0,18 x 0,18), bị ngã đổ, đầu cọc tiêu quay về hướng T và cách mép đường chuẩn 13m10, chân cọc tiêu quay về hướng Đông Bắc và cách mép đường chuẩn 12m35.

- Căn cứ vào kết luận giám định vị trí va chạm, dấu vết tại hiện trường, dấu vết trên phương tiện và tài liệu có trong hồ sơ, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định vị trí va chạm 1, ký hiệu (VC1): Giữa xe (1) và (2) được xác định tương ứng với mặt đường Quốc lộ 14 thuộc thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cách mép đường chuẩn 6m00, cách mốc cố định 7m60, cách tâm đầu vết (4) là 20m00 và cách tâm đầu vết (7) là 0m80. Vị trí va chạm 2, ký hiệu (VC2): Giữa xe (1) và (3) được xác định tương ứng với mặt đường Q thuộc thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cách mép đường chuẩn 10m50, cách tâm trục bánh sau bên phải (1) là 2m75 và cách tâm đầu vết (10) là 0m70. Khoảng cách giữa hai điểm va chạm là 13m20.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 57/KLGĐTT-PY, ngày 06/03/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, xác định nguyên nhân tử vong của anh Mai Văn V: Chấn thương sọ não nặng – Chấn thương hàm mặt. Chấn thương ngực kín nặng. Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 323/KLTTCT-PY, ngày 04/04/2024 xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Ánh L do thương tích bị gây ra bởi vụ tai nạn trên tại thời điểm giám định là: **45%** (Bốn mươi lăm phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương để lại sẹo nằm ngang cung mày trái do va chạm trực tiếp với vật tày, cứng gây nên chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải.

- Vết thương để lại sẹo mặt sau vành tai trái do va chạm trực tiếp với vật tày, cứng gây nên chiều hướng từ trái qua phải.

- Sưng nề đầu vùng trán thái dương – chẩm trái; Nứt sọ chẩm trái lan đến nền sọ trái và nền sọ phải do va chạm trực tiếp với vật tày, cứng gây nên chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải.

- Vỡ xương cánh chậu trái do va chạm trực tiếp với vật tày, cứng gây nên chiều hướng từ trái qua phải.

Tại bản Kết luận giám định số 557/KL-KTHS ngày 19/04/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ xác định: Số khung, số máy của xe ô tô biển số 77B - 026.75; xe mô tô biển số 47P5 – 4880 và xe mô tô biển số 47B2 – 891.59 trên không thay đổi.

Tại bản Kết luận giám định số 947/KL-KTHS ngày 31/05/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Căn cứ vào dấu vết phanh (vết phanh lớp) được ghi nhận trong các tài liệu gửi giám định thì không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 77B - 026.75 ngay trước thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 858/KL-KTHS ngày 24/06/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Căn cứ hồ sơ và các dấu vết trong vụ tai nạn giao thông gửi giám định:

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 77B - 026.75 và xe mô tô biển số 47P5 – 4880 chiếu xuống mặt đường thuộc chiều đường bên trái theo hướng di chuyển từ thành phố B đi tỉnh Đắk Nông.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 77B - 026.75 và xe mô tô biển số 47B2 – 891.59 chiếu xuống mặt đường thuộc chiều đường bên trái theo hướng di chuyển từ thành phố B đi tỉnh Đắk Nông.

Tại bản Kết luận giám định số 862/KL-KTHS ngày 04/07/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

- Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 77B - 026.75 và xe mô tô biển số 47P5 – 4880 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

* Tại phiếu kiểm tra nồng độ cồn ngày 17/02/2024 của Phòng C2 Công an tỉnh Đ đối với Phùng Thanh D cho kết quả: Nồng độ cồn là: 0.000 mg/L khí thở.

* Tại Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú ngày 17/04/2024 của Bệnh viện đa khoa vùng T đối với chị Nguyễn Thị Ánh L xác định: Định lượng Ethanol (cồn) là: 0.0 mmol/L máu.

* Quá trình xác minh tại Sở Giao thông vận tải tỉnh B xác định: Phùng Thanh D đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng E, số: 520056001346, số phiê: BD456984, ngày trúng tuyển: 02/04/2005, ngày cấp: 16/08/2019, có giá trị đến ngày: 16/08/2024. Trong thời gian vào ngày 17/02/2024, Giấy phép lái xe này không bị Cơ quan có thẩm quyền nào tạm giữ hay tước quyền sử dụng.

* Quá trình xác minh tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ xác định: Chị Nguyễn Thị Ánh L đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Trong thời gian vào ngày 17/02/2024, Giấy phép lái xe này không bị Cơ quan có thẩm quyền nào tạm giữ hay tước quyền sử dụng.

* Quá trình xác minh tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ xác định: Sở GTVT tỉnh Đ không cấp và quản lý Giấy phép lái xe nào đối với anh Mai Văn V, sinh ngày 18/04/1985, trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, CCCD số: 066085014095.

Tại bản cáo trạng số: 316/CT-VKSTP.BMT ngày 08/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phùng Thanh D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phùng Thanh D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Thanh D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

* **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 584, 585, 590, 591, 593 Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 xe ô tô biển số 77B – 026.75 cho bà Lê Thị Thu T3; 01 xe mô tô biển số

47B2 – 891.59 cho bà Phùng Thị L1; 01 xe mô tô biển số 47P5 – 4880 cho bà Vũ Thị Hồng V1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý sử dụng

Trả cho bị cáo Phùng Thanh D 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, E, số 520056001346 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 16/8/2019

Về dân sự:

Ghi nhận việc anh Nguyễn Thành T4 đại diện chủ phương tiện hỗ trợ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ánh L chi phí điều trị thương tích và sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với số tiền là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Chị L đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận việc anh Nguyễn Thành T4 đại diện chủ phương tiện đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình anh Mai Văn V các khoản chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần và chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với tổng số tiền là 180.000.000 đồng. Trong đó, ông Mai Văn C1, bà Nguyễn Thị T2 là cha và mẹ của anh Mai Văn V đã nhận số tiền 100.000.000 đồng; chị Vũ Thị Hồng V1 là vợ hợp pháp của anh V đã nhận số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo Phùng Thanh D đã hỗ trợ bồi thường thêm cho chị V1 số tiền 10.000.000 đồng. Ông C1, bà T2, chị V1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy tại cơ quan điều tra bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào Điều 292

Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo cụ thể vào ngày 17/02/2024 Phùng Thanh D đã có giấy phép lái xe hạng E điều khiển xe ô tô biển số 77B – 026.75, do thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn nên để phía trước bên phải đầu xe ô tô va chạm với bên trái xe mô tô biển số 47P5 – 4880 do anh Mai Văn V, điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều lại đang chuyển hướng qua đường (từ phải sang trái theo hướng đi của D), sau đó phía trước bên trái đầu xe ô tô của D tiếp tục va chạm với phía trước bên trái đầu xe mô tô biển số 47B2 – 891.59, do chị Nguyễn Thị Ánh L điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều lại, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Mai Văn V tử vong trên đường đi cấp cứu; chị L bị thương tích 45%; 03 phương tiện bị hư hỏng. Hành vi trên của Phùng Thanh D đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và đã đủ yếu tố cấu thành vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo biết được rằng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông thì phải tuân thủ triệt để các quy định về an toàn giao thông đường bộ, nếu vi phạm sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã gây tai nạn cho anh Mai Văn V và chị Nguyễn Thị Ánh L. Hậu quả làm cho anh Mai Văn V tử vong, chị L bị thương tích 45%. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[2.2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa bị cáo Phùng Thanh D đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại anh V và chị L có đơn xin bãi nại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 590, 591, 593 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của anh Nguyễn Thành T4 đại diện chủ phương tiện hỗ trợ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ánh L chi phí điều trị thương tích và sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với số tiền là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Chị L đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của anh Nguyễn Thành T4 đại diện chủ phương tiện đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình anh Mai Văn V các khoản chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần và chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với tổng số tiền là 180.000.000 đồng. Trong đó, ông Mai Văn C1, bà Nguyễn Thị T2 là cha và mẹ của anh Mai Văn V đã nhận số tiền 100.000.000 đồng; chị Vũ Thị Hồng V1 là vợ hợp pháp của anh V đã nhận số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo Phùng Thanh D đã hỗ trợ bồi thường thêm cho chị V1 số tiền 10.000.000 đồng. Ông C1, bà T2, chị V1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 xe ô tô biển số 77B – 026.75 cho bà Lê Thị Thu T3; 01 xe mô tô biển số 47B2 – 891.59 cho bà Phùng Thị L1; 01 xe mô tô biển số 47P5 – 4880 cho bà Vũ Thị Hồng V1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý sử dụng

Trả cho bị cáo Phùng Thanh D 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, E, số 520056001346 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 16/8/2019

[2.5] Các vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Thị Ánh L, điều khiển xe mô tô biển số 47B2 – 891.59 tham gia giao thông đi đúng chiều đường nên không có lỗi trong vụ việc trên.

Đối với anh Mai Văn V, chưa có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 47P5 – 4880 tham gia giao thông chuyển hướng không chú ý quan sát nên đề phía bên trái xe mô tô va chạm với phía trước bên phải đầu xe ô tô biển số 77B – 026.75 của Phùng Thanh D. Tuy nhiên sau vụ tại nạn anh V đã tử vong, do đó không đề cập xử lý.

Đối với bà Phùng Thị L1 là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 47B2 – 891.59, quá trình giao xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị Ánh L mượn sử dụng tham gia giao thông thì bà L1 biết được chị L đã có giấy phép lái xe theo quy định, đồng thời vào thời điểm xảy ra sự việc, chị L không sử dụng chất có cồn và cũng không có lỗi trong vụ việc trên nên không có hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thanh D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Thanh D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Thanh D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phùng Thanh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phùng Thanh D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 590, 591, 593 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của anh Nguyễn Thành T4 đại diện chủ phương tiện hỗ trợ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ánh L chi phí điều trị thương tích và sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với số tiền là 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Chị L đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của anh Nguyễn Thành T4 đại diện chủ phương tiện đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình anh Mai Văn V các khoản chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần và chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với tổng số tiền là 180.000.000 đồng. Trong đó, ông Mai Văn C1, bà Nguyễn Thị T2 là cha và mẹ của anh Mai Văn V đã nhận số tiền 100.000.000 đồng; chị Vũ Thị Hồng V1 là vợ hợp pháp của anh V đã nhận số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo Phùng Thanh D đã hỗ trợ bồi thường thêm cho chị V1 số tiền 10.000.000 đồng. Ông C1, bà T2, chị V1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả cho bị cáo Phùng Thanh D 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, E, số 520056001346 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 16/8/2019.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 09/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 xe ô tô biển số 77B – 026.75 cho bà Lê Thị Thu T3; 01 xe mô tô biển số 47B2 – 891.59 cho bà Phùng Thị L1; 01 xe mô tô biển số 47P5 – 4880 cho bà Vũ Thị Hồng V1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Thanh D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Lê Thị Hoài Trang